

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2022/HS-PT  
Ngày: 19-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Luyến.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Phạm Thành Dương;

2. Ông Trần Vĩnh Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 198/2022/HSPT ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn M cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**\* Các bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1959, tại tỉnh G. Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện A, tỉnh G. Chỗ ở hiện nay: Khu phố Đ, phường T, thành phố Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1928; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Đ1, sinh năm 1959 và có 4 con (lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 đến ngày 03/11/2021 cho tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1988, tại tỉnh G. Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện A, tỉnh G. Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã C, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 và

bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1959; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Thạch Thị Sa N1, sinh năm 1983 và có 5 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2021 đến ngày 03/11/2021 cho tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1992, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L (nay là thôn Q), xã I, huyện O, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Khu phố Đ, phường T, thành phố Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1971 (Đã chết) và bà Hoàng Ngọc K, sinh năm 1969; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Lê H, sinh năm 1986 và có 2 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 đến ngày 03/11/2021 cho tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

\* Luật sư: Lưu Văn Đ1, sinh năm 1977. Thuộc văn phòng Luật Sư Nguyễn T - HG, Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Hữu N, có mặt tại phiên tòa.

\* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị: Đối với bị cáo: Phạm Nguyễn Anh D1, sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Số nhà 104, tổ dân phố 1, phường Z, thành phố K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh A, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Lê M1, sinh năm 1990 và có 1 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 05/10/2021 đến ngày 03/11/2021 cho tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo nội dung vụ án và bản án hình sự sơ thẩm thể hiện:*

Vào lúc 13 giờ 30 ngày 30/9/2020, sau khi đã sử dụng rượu bia tại phòng trọ ở ấp P, xã J, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì Nguyễn Hữu N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59K1-235.47 chở Nguyễn Văn M đến công trường Ricons Zone 4 để cho ông M đòi tiền nợ của nhà thầu Ricons. Khi đến nơi, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn M bị bảo vệ ngăn cản không cho vào văn phòng để gặp chủ thầu nên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Nguyễn Văn M nói Nguyễn Hữu N về kêu thêm người để đến đánh bảo vệ, Nguyễn Hữu N đồng ý. Khi về đến phòng trọ, Nguyễn Hữu N vào bếp lấy 01 con dao phay mũi nhọn, dài 50cm, đồng thời gọi thêm Nguyễn Hoàng T là con trai Nguyễn Văn M, Phạm

Nguyễn Anh D1 là con rể của Nguyễn Văn M và một người bạn của D1 tên F (chưa rõ nhân thân) đi cùng để tìm đánh bảo vệ. Khi đi, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 60C2-613.49 chở Nguyễn Hữu N ngồi phía sau cầm theo 01 con dao, còn Phạm Nguyễn Anh D1 nhờ bạn tên F chở bằng xe mô tô (chưa rõ nhãn hiệu, biển số) cầm theo 01 cây gậy gỗ dài 50cm. Khi đến nơi, Nguyễn Hữu N đứng canh xe và đưa dao cho T, còn D1 xông vào công công trường vật lộn và đánh nhau với anh Trương Ngọc S bảo vệ công trường. Sau đó, anh Bùi Văn Đ2 là nhân viên bảo vệ đến can ngăn thì bị Nguyễn Hoàng T cầm dao chạy đến chém trúng đầu. Anh S và Đ2 bỏ chạy thì Đ2 bị vấp ngã nên Nguyễn Hoàng T cùng với Phạm Nguyễn Anh D1 tiếp tục đuổi đánh Đ2, khi đuổi kịp thì T và D1 dùng tay, chân đánh vào nhiều vị trí trên cơ thể Đ2. Lúc này, Nguyễn Hữu N cũng đuổi theo sau để đánh Đ2 nhưng được Nguyễn Văn M can ngăn nên chưa đánh được, Đ2 chạy thoát. Sau đó T đưa dao cho Nguyễn Hữu N cầm. Nguyễn Hữu N cùng với D1, T và Nguyễn Văn M tiếp tục chạy vào bên trong công trường để đuổi đánh những người bảo vệ còn lại nhưng không đánh được ai nên bức tức, Nguyễn Hữu N và D1 dùng gậy gỗ đập vỡ cửa kính văn phòng Ricons Zone 4 và cửa kính phòng bảo vệ. Sau đó tất cả cùng về phòng trọ và bỏ trốn. Công an xã W đã lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 14/8/2021, Nguyễn Văn M và Nguyễn Hữu N đến Công an huyện N đầu thú, ngày 05/10/2021 Phạm Nguyễn Anh D1 đến Công an huyện N đầu thú, ngày 16/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng T.

Tang vật vụ án gồm:

- 01 con dao phay bằng kim loại mũi nhọn cán bằng gỗ dài 50cm; 01 con dao phay bằng kim loại mũi bằng cán bằng nhựa dài 50cm.
- 01 xe mô tô biển số 60C2-613.49 đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Lệ H là chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 59K1-235.47 đã trả lại cho Nguyễn Văn M là chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0954/TGT/2020 ngày 22/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Bùi Văn Đ2 như sau: Tổn thương trật khớp vai trái đã được nắn trật, hiện hạn chế vận động dạng vai và xoay vai tỷ lệ 15%; Sẹo vùng cằm kích thước 2,5 x 0,3cm tỷ lệ 01%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Văn Đ2 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 16%, vật gây thương tích vùng đầu là vật sắc, vật gây thương tích vai trái là vật tày.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 125/KLĐG-HĐĐG ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 02 tấm

kính có kích thước 0,4m x 01m, dày 5 li, loại kính thường có giá trị sử dụng còn lại 60%. Tổng giá trị tài sản định giá là 139.200 đồng.

*\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt các bị cáo:*

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 đến ngày 03/11/2021.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2021 đến ngày 03/11/2021.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 đến ngày 03/11/2021.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Anh D1 02 (hai) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo D1 cho UBND Phường Z, thành phố K, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 13 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Nguyễn Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 13 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Hữu N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, kháng nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Nguyễn Anh D1.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, đường lối xử lý vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Việc truy tố và xét xử đối với các bị cáo tại cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mang tính chất côn đồ.

Về kháng nghị:

Khi đến hiện trường bị cáo D1 thấy bị cáo M và bảo vệ Sơn cự cãi, Đ2 đến can ngăn thì bị cáo D1 đánh Đ2, dùng tay chân đánh, đập Đ2. Sau khi Đ2 bỏ chạy thì D1 đuổi theo, sau khi bị cáo M can ngăn, Đ2 bỏ chạy thì D1 tiếp tục dùng cây sắt ném vào Đ2 thể hiện ý chí phạm tội đến cùng. Có sơ sở cho thấy vết thương vai trái của Đ2 do bị cáo D1 gây ra. Như vậy vai trò của bị cáo D1 là người trực tiếp gây thương tích, thể hiện tính chất côn đồ. Do đó, việc cho D1 hưởng án treo là quá nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội, chưa mang tính răn đe, vi phạm Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo D1 được hưởng án treo là có căn cứ.

Về kháng cáo:

M là người trực tiếp khởi xướng và sai bị cáo Nguyễn Hữu N gọi điện đi đánh nhau, bị cáo là cha nhưng không làm gương, rủ các con phạm tội. Bị cáo T có vai trò thứ hai trong vụ án, trực tiếp gây thương tích cho bị hại giống như bị cáo D1. Bị cáo Nguyễn Hữu N không trực tiếp gây thương tích nhưng giúp sức tích cực. Các bị cáo là đồng phạm tích cực.

Đồng thời cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nhưng không dẫn chiếu điểm cụ thể nào là thiếu sót.

Hành vi của các bị cáo là phạm tội có tính chất côn đồ, do đó thuộc trường hợp quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Do đó, đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với M, Nguyễn Hữu N, T.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo M, Nguyễn Hữu N, T, giữ nguyên mức áp cấp sơ thẩm tuyên với các bị cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai; sửa 01 phần bản án sơ thẩm, tăng hình phạt và cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo D1 để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

*\* Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa:*

Xét thấy quan điểm truy tố của Viện kiểm sát trong vụ án là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đối với vai trò của từng bị cáo trong vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo M là người khởi xướng nhưng trong quá trình xô xát bị cáo đã kịp thời, tích cực can ngăn để giảm thương tích cho Đứng. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo, vì một phút nông nổi, có sử dụng rượu bia nên đã không làm chủ được hành vi, gọi điện cho các con. Trong bối cảnh dịch bệnh khó khăn, các bị cáo đi làm thuê nhưng không được trả tiền lương nên bức xúc tột cùng. Hành động đáng tiếc xảy ra xô xát với Đ2 là điều không mong muốn.

Bị cáo M đã lớn tuổi, là lao động chính trong gia đình, không tiền án tiền sự, ăn năn hối cải nên xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc tính chất mức độ của bị cáo M và cho bị cáo M hưởng án treo.

Đối với bị cáo T trong vụ án này đã có hành vi trực tiếp xâm phạm sức khỏe của Đứng, nhưng không có mục đích gây thương tích, không có ý định phạm tội đến cùng. Gia đình bị cáo rất khó khăn, có 05 người con trong đó 02 người con đã chết đuối trong quá trình đi học, hiện bị cáo là lao động chính, phải đi làm để gửi tiền về nuôi gia đình. Do đó, xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không trực tiếp xâm phạm sức khỏe của Đ2. Bị cáo đáng trách khi không can ngăn bị cáo T, bị cáo D1, có hành động hủy hoại tài sản nhưng thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ nên xin cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Hữu N và Phạm Nguyễn Anh D1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Vào ngày 30/9/2020, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng T, Phạm Nguyễn Anh D1, Nguyễn Hữu N và đối tượng tên F (chưa rõ nhân thân) đã vô cớ thực hiện hành vi dùng tay, chân đánh vào người và dùng 01 con dao phay chém trúng đầu anh Bùi Văn Đ2 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 16%. Sau đó, Nguyễn Hữu N và Phạm Nguyễn Anh D1 còn dùng gậy gỗ đập vỡ cửa kính văn phòng Ricons Zone 4 và cửa kính phòng bảo vệ tại công trường xây dựng Ricons Zone 4 thuộc ấp Cù Lao, xã W, huyện N, tỉnh Đồng Nai với giá trị tài sản bị hư hỏng là 139.200 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Hữu N và Phạm Nguyễn Anh D1 có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là cha, con ruột, con rể, bạn làm xây dựng cùng nhau, chỉ vì không đòi được tiền công lao động mà bất chấp pháp luật dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ đến Công ty để đánh bảo vệ khi bảo vệ không cho vào Công ty. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét nội dung kháng cáo và kháng nghị: Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Hữu N và kháng nghị tăng hình phạt tù đối với Phạm Nguyễn Anh D1 không cho bị cáo hưởng án treo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội thì gia đình các bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu N và Phạm Nguyễn Anh D1 sau khi phạm tội cũng đã ra đầu thú, sau khi phạm tội bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo những tình tiết này cấp sơ thẩm chưa áp dụng để cho bị cáo được hưởng, nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo.

[3.3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Bùi Văn Đ2, Đ2 không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[3.4] Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù; Nguyễn Hữu N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng xử phạt đối với bị cáo là đã xem xét đến hành vi, tính chất phạm tội, vai trò chủ mưu của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo là phù hợp. Do đó kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở nên không chấp nhận.

[3.5] Đối với kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai cho rằng bị cáo Phạm Nguyễn Anh D1, tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm, dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm không dẫn chứng điều luật, xử phạt cho hưởng án treo là không đúng, nên đề nghị tăng hình phạt và chuyển sang hình phạt tù giam.

Qua nghiên cứu hồ sơ thì thấy ngày 30/9/2020, Nguyễn Văn M sau khi đi đòi tiền công không được do bảo vệ không cho vào Công ty thì M nói Nguyễn Hữu N về gọi người đến để đánh bảo vệ, sau khi các bị cáo đến thì chạy vào đánh anh S liền, Đ2 can ngăn thì đánh luôn Đ2, Đ2 bỏ chạy thì tiếp tục rượt đuổi, khi Đ2 ngã thì D1 không dừng lại mà tiếp tục dùng tay, chân đánh vào người Đ2, trước đó Đ2 đã bị T dùng 01 con dao phay chém trúng đầu anh Bùi Văn Đ2 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 16%. Sau đó, Nguyễn Hữu N và Phạm Nguyễn Anh D1 còn dùng gậy gỗ đập vỡ cửa kính văn phòng Ricons Zone 4 và cửa kính phòng bảo vệ tại công trường xây dựng Ricons Zone 4 thuộc ấp Cù Lao, xã W, huyện N, tỉnh Đồng Nai với giá trị tài sản bị hư hỏng là 139.200 đồng.

Như vậy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự, với tỷ lệ thương tật của bị cáo thì áp dụng tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình xét xử và quyết định hình phạt cấp sơ thẩm chưa phân hóa tội phạm, đối với bị cáo M là người cầm đầu, rủ rờ, tích cực phạm tội; đối với bị cáo T là người trực tiếp chém Đ2, bị cáo D1, Nguyễn Hữu N là người tích cực



tham gia phạm tội đến cùng các bị cáo dùng tay đánh Đ2, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn có tính chất côn đồ nên cấp sơ thẩm xử phạt D1 cho hưởng án treo là chưa phù hợp.

Như đã phân tích ở trên chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát, không cần thiết tăng hình phạt và chuyển hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Nguyễn Anh D1, cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

**[4]** Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Hữu N là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Nguyễn Anh D1 không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị không cho bị cáo D1 được hưởng án treo, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị về việc chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nặng hơn đối với bị cáo Phạm Nguyễn Anh D1.

**[5]** Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Ý kiến bào chữa của luật sư đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

**[6]** Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm xét xử và quyết định đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Hữu N.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 đến ngày 03/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2021 đến ngày 03/11/2021.

2. Chấp nhận một phần kháng nghị số 148/QĐ-VKS- P7 ngày 27/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nặng hơn đối với bị cáo Phạm Nguyễn Anh D1.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Nguyễn Anh D1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 5/10/2021 đến ngày 3/11/2021.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

- VKS tỉnh - VKS huyện;
- PV 27- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện;
- TAND huyện;
- CA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN                      THẨM PHÁN CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thành Dương**

**Trần Vĩnh Yên**

**Vũ Hồng Luyện**